CÂY NHANG.

Ơ Saigon sau 30/4/75 sinh hoạt tiểu thủ công nghiệp có một lúc nở rộ. Các hợp tác xã sản xuất thủ công mọc lên nhiều, thường dựng bảng ở các nhà vắng chủ. Ngoài những người đi làm nhà nước, quốc doanh, ai ai cũng lo sản xuất. Lao động là vinh quang. Còn không lao động sản xuất hả? ĐI kinh tế mới. Mà đi kinh tế mới là mất nhà, mất hộ khẩu ở thành phố với bao nhiêu rắc rối, khốn khổ. Chủ nhà may Ch. có tiếng ở Đakao than rằng anh Ba bí thư phường " khuyên " đi kinh tế mới. Nhà may Ch. ở ngay mặt đường Đinh Tiên Hoàng, địa điểm làm ăn tốt, bỏ đi đâu được.Thế là anh Ch. phải đạp xe đạp đi làm hợp tác xã may mặc ở đường Đồng Khởi. Có thế mới không mất nhà, lại giữ được mối làm ăn cho vợ, con.

- Hồi này ông chủ lao động nhiều quá nha!
- Thôi mà thầy, nghe "ông chủ " sợ thấy bà! Anh Ba đang thương biểu đi kinh tế mới đó.
- Nhà cửa, tiệm ngon lành dzầy mà đi kinh tế mới sao được.
- Bởi dzậy. Nghe lời anh Ba thương là chết cha!
- Vậy phải làm sao đây?
- Thì tụi nó lập hợp tác xã may mặc ở đường Đồng Khởi, mình phải đến làm với tụi nó. Anh em chia nhau mà làm. UBND quận cho cái giấy có mộc đỏ ké, mới được à.

Rồi phường, khóm cũng lập hợp tá xã tiểu thủ công. Các tổ dân phố cử người xin tham gia, sau lần lần nhận đồ về nhà gia công. Đủ thứ hợp tác xã theo các ngành nghề. HTX xe lam,HTX xe du lịch. HTX may mặc. HTX dệt. HTX giầy dép...Nhưng mới hơn cả có lẽ là HTX mây tre lá. Lá đây là lá buông, dùng đan những cái giỏ hình nón cụt, có đáy là vòng tròn uốn bằng mây. Nhà tôi đã phải đạp xe từ Đakao sang cư xá Thanh Đa học nghề đan giỏ với một gia đình phụ huynh học sinh có chân trong HTX mây tre lá trong quận Bình Thạnh. Học nghề được một hai ngày, nhà tôi đã có tay nghề khá(!) và đã nhận đồ về nhà làm, lại còn dạy người khác nữa. Điều đặc biệt là đan giỏ ở ngay phòng khách. Lá buông, khuôn mây để ùn trong căn phòng nhỏ, ai đi qua cũng thấy. Tiền bạc chả được mấy đồng, nhưng được tiếng là chấp hành chính sách. Yên thân.

Một hôm tôi đến thăm anh bạn Phan văn Tiến ở đường Trương minh Ký Saigon, gần công viên Tao đàn. Tiến dạy lý hoá đã lâu năm, đã làm hiệu trưởng trường trung học công lập Vũng tàu. Gặp nhau chúng tôi rất vui. Bao nhiêu chuyện, bao nhiêu kỷ niệm đi dạy cùng trường, kỷ niệm đi lính 9 tuần. Bao nhiêu chuyện dở khóc dở cười từ sau 30/4/75. Quay lại hiện tại, tôi thấy Tiến vẫn phong độ.

- Nhà cửa, villa biệt thự thế này là nhất ông rồi.
- Không phải nhà của moi, đây là nhà bà ngoại xấp nhỏ. Trước kia cho ngoại giao đoàn thuê nên phải sửa sang.
- Dù sao, ông ở nhà thế này là quá tốt rồi.
- Thì cũng may, chẳng biết nói sao.
- Thế còn nhà trong Gia định?
- Thì ông bà cụ moi vẫn ở.

Sau đó Tiến giới thiệu tôi với vợ anh. Hai gia đình chúng tôi biết nhau từ khi ở làng công chức ở bãi sau Vũng tàu. Kế đó Tiến đưa tôi đến một phòng, vẫn ở trên lầu một,giới thiệu tôi với các con anh. Tiến có năm cháu, cháu đầu lòng là gái, tên Xuân Mai. Các cháu đã lớn cả và tất cả đang làm việc.

- Phòng này trước kia moi dùng để dạy học, nay thì để lao động sản xuất!

Tôi nhìn các con Tiến làm việc,các cháu đang se nhang. Các cháu se nhang thành thạo. Thành phẩm của các cháu không khác những cây nhang nhà tôi vẫn mua dùng.

- Làm sao ông biết nghề này? Các cháu làm giỏi quá vậy!
- Thì học người ta, cho chúng có việc làm ngoài giờ đi học. Thời buổi này...
- Còn bột nhang, chân nhang ông làm sao?
- Có tay Trung ở Vũng tàu cung cấp bột nhang, que nhang, moi chỉ lấy về, có khi người ta mang tới cho mình. Mình chỉ việc se cho thành cây nhang, phơi cho khô rồi đem giao.
- Tiền bạc khá không?
- Khá khỉ gì! Moi đã nói là thời buổi mà.

Thỉnh thoảng tôi vẫn đến thăm Tiến. Đây là tay làm việc nghiêm chỉnh, ăn nhậu đàng hoàng. Tiến hay nói "ăn hút" vì theo Tiến,ăn nhậu xong thì phải hút thuốc lá thơm. Thỉnh thoảng vợ chồng Tiến cũng đạp xe đến thăm chúng tôi. Đã qua rồi cái thời đi xe hơi xe hám! Có lúc tôi định hỏi Tiến về cái HTX nhang mà anh giao sản phẩm, nhưng rồi chuyện trò vui quá thành ra lại quên. Tôi nghĩ nhang là để cúng kiếng, tế lễ, mà sinh hoạt này thì mấy anh cộng sản ra vẻ không ưa, nhất là khi họ vừa chiếm được miền Nam, họ hăng lắm, họ xếp nhang đèn vào mê tín dị đoan. Họ tự tin là duy nhất đúng.

Cây nhang hay que nhang hay nén nhang, nén hương,thẻ hương,thẻ nhang đã quá quen với xã hội Việt Nam. Từ thủa nhỏ tôi đã thấy Mẹ tôi thắp nhang, đèn xuýt xoa khấn vái trước ban thờ. Dần dần tôi thấy thắp nhang là cái gì thiêng liêng. Cây nhang thông thường cao khoảng 35cm, có hai phần: phần để đốt mầu vàng đậm hay nâu nhạt,cao cỡ 20cm, phần chân nhang mầu đỏ cao độ 15cm, to bằng cái tăm. Có những cây nhang ngắn hơn và cũng có những cây nhang dài hơn. Đặc biệt trong những đền chùa của người Tầu, như chùa Ngọc hoàng ở Dakao, hàng năm vào dịp tết, nhất là vào ngày vía, đâu như ngày mồng 9 tết, người ta đi lễ đông như đi hội, khách thập phương nhiều người đi xích lô máy đến, họ mua nhang vào lễ chùa, lúc ra về cầm trên tay cây nhang to cỡ ngón tay cái, cao khoảng 60cm, lại đi xích lô máy. Họ ở xa, miệt Chợ lớn, Hậu giang hay miệt Thủ đức, Biên hoà. Đấy là nói cây nhang thẳng, còn nhang vòng, cũng có mầu vàng đậm hay nâu nhạt, vòng nhỏ cỡ miệng bát ăn cơm hay cái đĩa nhỏ thường dùng ở nhà, riêng ở đền chùa, như chùa Ngọc hoàng nói ở trên hay ở Lăng Ông bên Gia định, có nhiều vòng nhang to như cái nón, cái chuông. Nhang vòng không có chân cắm mà phải treo hay để trên cây nhang vòng. Vì có nhiều vòng nên nhang vòng nhỏ dùng trong nhà có thể thắp được cả ngày. Nhang thắp ở nhà thì chỉ một làn khói nhỏ bay lượn, còn ở những đền, chùa, miếu thì khói mù mịt. Tôi nhớ là ở

chùa Ngọc hoàng, cứ khoảng 15,20 phút lại có người đi thu dẹp hàng bó nhang đang thắp, cắm ở các đỉnh xi-măng quanh sân chùa và trong chùa. Phải làm như vậy cho đỡ khói, mà người đến sau mới có chỗ cắm những cây nhang mới thắp. Khói nhang thường làm cay mắt, chảy nước mắt, phần vì khói mhiều quá, phần vì xúc động, tâm thành. Riêng tôi, tôi quen với một chút khói lượn lờ, mầu xám tro. Có áo mầu khói hương. Có mắt mầu khói hương" Đây mầu hương khói là mầu mắt xưa" - Đinh Hùng ("Gửi Người Dưới Mộ").

Nhang hay hương thì phải thơm, nhang trầm là quý nhất. Thời gian sau người ta làm bột nhang có trộn dầu thơm, rẻ tiền, nên khi thắp hương, mùi thơm như mùi brillantine của ông thợ hớt tóc ngoài đầu ngõ. Tôi cứ nghĩ rằng mùi thơm này khiến người khuất mặt cũng phải chun mũi, cau mày! Mà thôi, bá nhân bá tánh, biết đâu có vị khuất mặt lại chịu mùi này.

Thắp hương hay đốt nhang là để mở vào một thế giới khác, cảm thông với người khuất mặt. Đó là rằm, mồng một, thắp nhang với một chút hoa quả bốn mùa. Ấy là giỗ,tết, thắp đèn, đốt nén hương cúng ông bà, cha mẹ với cơm canh, như khi còn sinh tiền. Lại lúc đi nghĩa trang thăm mộ, nén nhang lập loè theo làn gió, trong tiếng xuýt xoa khấn nguyện. Đau đớn, xót thương là nén nhang thắp ở nhà quàn, bát nhang đi trước linh xa. Ngoài ra, nhang thắp ở đền, chùa, đình, lăng, miếu, nhang thắp ở gốc đa, gốc đề. Thắp nhang để cầu an, cầu mát. Thắp nhang để cầu tài, buôn may bán đắt nơi bàn thờ thần tài. Thắp nhang ở bàn thờ thổ thần, ở bàn thiên để cầu gia trạch bằng an. Tôi vẫn nhớ một bà lối xóm tuổi cỡ 70 hồi 1985. Bà có đông con, trai, gái, dâu, rể đủ cả, rồi các cháu nội, ngoại cũng cả chục. Chồng bà, thời chế độ cũ làm cảnh sát, cũng đã già, nhưng còn tráng kiện, nay ở với bà nhỏ, thỉnh thoảng cũng về thăm bà và con, cháu. Riêng bà thì ốm yếu, nghe nói bà có nhiều bệnh, lúc nào cũng mặc cái áo len xanh đen. Hàng ngày bà thường ra thắp nhang ở bàn thiên trước nhà và lời khấn nguyện của bà, hàng xóm đều biết" Cầu trời cho con chết sớm!" Lúc mới biết lời khẩn cầu này, nhìn bà cầm cây nhang vái lạy, tôi thấy cảm thương bà. Vì đâu nên nỗi. Người ta cầu trời để sống lâu trăm tuổi, giữa con, cháu, dẫu chỉ đủ ăn; đằng này bà cầu ngược lại. Cuộc sống khổ quá, toàn những đầy đoạ, khiến bà muốn rũ áo, dứt tình với con, cháu, đoạn nghĩa phu thê với người đã từng đầu gối tay ấp. Ông trời nghe thấu, mà hẳn là nghe thấu, tất phải khó chịu, bực mình. Người ta sợ ông vì ông vật chết được người ta, nhưng người đàn bà này đã không sợ, lại còn cầu ông xuống tay lẹ lẹ lên! Ông cai quản có gì lầm lẫn chăng, mà người đàn bà này đâu có man, mát gì đâu cà!

Riêng cây nhang góp phần chứng giám một niềm vui là cây nhang thắp cáo gia tiên trong lễ hỏi, lễ cưới, có khi khói nhang quyện trong khói pháo. Nhưng lại có người thắp nhang hay đốt trầm hay thắp nến để đọc sách, tạo một không khí trang nghiêm, tập trung cao độ, tưởng như tiền nhân phảng phất bình văn. Dù trong thời gian, không gian khác nhau, cây nhang được thắp lên vẫn biểu lộ một tâm nguyện giữa đất trời, gia tiên. Đây là hoa quả, lễ vật, có khi chỉ là bát nước trong và người thắp nhang tin tưởng rằng người quá vãng được an vui, không bị bỏ đói, hương tàn khói lạnh, không phải cướp cháo lá đa. Cho nên,

người ta đã có quan niệm rằng không có con, cháu nối dõi tông đường, thờ cúng,là đại bất hiếu. Vì thờ cúng ông bà như thế, người ta cũng tin rằng ông bà vẫn theo con cháu phù hộ. Trong cả nước, người dân vẫn tin tưởng hồn thiêng sông núi, những thần thánh vẫn phù trì dân tộc những lúc nguy nan. Ấy là Chử Đồng Tử với gậy trúc cứu người sống lại. Ấy là Phù Đổng Thiên Vương giúp vua, giúp nước phá giặc Ân. Ấy là Thánh Tản Viên với gậy đầu sinh đầu tử và sách ước cứu nhân độ thế. Ấy là Liễu Hạnh Thánh Mẫu hiển linh độ trì dân lành khắp cõi nước Nam. Việc nhang đèn thờ cúng đã như một tôn giáo trong cả nước. Ngày nay ở trong nước dù là với cộng sản vô thần, việc nhang đèn thờ cúng, thậm chí cả việc đốt vàng mã vẫn tồn tại và lại có khuynh hướng phát triển. Còn ở ngoài nước, dù sống với văn minh khoa học, kỹ thuật Âu Mỹ, người Việt Nam vẫn nhang đèn, thờ cúng như ở quê nhà, có khi còn nhiều hơn, như một bù trừ vì cuộc sống lưu lạc. Những rằm, mồng một, những giỗ, tết, những quan hôn tang tế đều có nhang đèn. Có điều, xã hội nào cũng có những bó buộc của nó. Ơ Mỹ, tất cả mọi nhà, nhất là ở apartments, không thể thắp nhang nhiều như ở quê nhà, vì báo động khói. Nhiều người Việt Nam lúc đầu không để ý, đốt mấy cây nhang khấn vái, thế là báo động nổi lên, giật mình mà còn phiền phức. Có người cười, có người càu nhàu chửi đổng. Vì điều kiện xây cất nhà cửa như vậy, nên nhiều người đã dùng nhang điện, nến điện. Mới nhìn, thấy ba cây nhang cháy đỏ trên ban thờ, tưởng thiệt, nhưng rồi lâu lâu mới biết, không một sợi khói, không một mùi thơm.

Trong xã hội ta xưa, không có đồng hồ, hay có mà rất ít, người ta tính thời gian bằng nhìn bóng nắng," nắng đã lên con sào", "đứng bóng". Người ta cũng đo thời gian bằng "độ nhai dập miếng trầu " và bằng cách nhìn vào cây nhang đang cháy: "chừng hết một cây nhang" khoảng 15 phút. Nhang thường tàn hay tắt khi hết phần bột nhang, chỉ còn chân nhang, nhưng có khi cả chân nhang cháy bùng- có thể vì nhiều cây nhang cắm sát chạm nhau, lại khô nỏ. Người ta nói đó là hoá chân nhang và người ta tin rằng có điều tốt lành cho người thắp nhang, như là những điều cầu xin được chấp thuận. Ngoài ra, còn hiện tượng tàn nhang cong,cuốn không rơi và người ta tin rằng người thắp nhang sẽ phát tài.

Thời tôi còn nhỏ, vào dịp giỗ, tết, Mẹ tôi thường bảo tôi quét dọn ban thờ, sửa soạn để nhang đèn cúng kiếng. Ban thờ đây là ba ban thờ ở ba gian giữa trong ngôi nhà năm gian, đặc biệt là gian giữa, ngoài tủ thờ ở phía ngoài, ở trong còn mâm thờ, nhà tôi gọi là giường thờ, trong cùng là khám thờ. Tôi lau dọn nơi thờ cúng với niềm tôn kính pha sợ sệt. Đỉnh đồng, đèn nến nhiều quá,rồi hoành phi, câu đối, , lại khảm xà cừ, khi cúng những câu đối này sáng long lanh giữa những ngọn nến bập bùng, giữa những nén hương lập loè. Đặc biệt là nơi khám thờ ở gian giữa, có đôi hia và cái áo tế hồi xưa của thầy tôi. Dọn đến đây là tôi sợ. Đôi hia và cái áo có vẻ dầy, nặng nặng, phảng phất như ẩm, mốc. Khi cỗ cúng đã bầy xong, Mẹ tôi thắp đèn, nhang và khấn vái. Đang khi ấy thì có tiếng lịch kịch nơi khám thờ, mấy cây nến bập bùng, ngọn lửa nghiêng ngả như có ai thổi vào. Lúc này tôi sợ lắm, đứng yên, cúi đầu không dám thở mạnh, tưởng đâu như nếu tôi

thở mạnh hay ngửng lên thì sẽ bắt gặp thày tôI đang gật gù chỉ tay vào tôi. Sợ quá, tôi nép vào Mẹ, tôi thấy Mẹ tôi vẫn xuýt xoa khấn vái thành khẩn, như đang thì thào nói chuyện rất kính trọng đối với thày tôi. Mẹ tôi không có vẻ sợ như tôi. Tôi sợ thày tôi hay tôi sợ ma? Thày tôi thì chắc thương tôi, tôi không làm gì lỗi mà - Mẹ tôi bảo thế. Vậy tôi sợ ma à? Thế ma nào? Ơ đây chỉ có thày tôi. Nhưng thày tôi đã chết, chết từ lâu rồi. Thày tôi cũng là ma. Tôi vẫn sợ ma. Sau đó, khi đã bước ra ngoài hè, tôi hỏi Mẹ tôi cái tiếng gì lịch kịch lúc người khấn vái, Mẹ tôi nói đó là con chuột chạy vì thấy có người đến gần, rồi ngọn lửa nến tạt sang một bên, Mẹ tôi bảo rằng đó là tại gió ở ngoài sân, ngoài hè thổi vào. Nghe Mẹ nói vậy, tôi đỡ sợ, nhưng vẫn hồi hộp mỗi khi phải làm gì gần khám thờ.

Hàng năm, vào ngày mồng một tết tôi theo anh người làm lên chùa. Chùa làng tôi gọi là chùa Thánh Chúa. Tôi mặc áo dài the xanh, quần dài trắng vải chúc bâu, chân đi sandale, còn anh người nhà quần áo tươm tất, đội mâm đồng có thẻ nhang cùng hai cây nến, một chai rượu nhỏ với trầu cau, một đĩa xôi và con gà trống luộc, mỏ có bông hoa hồng. Ngày mồng một tết tôi phải lên chùa vì Mẹ tôi đã bán tôi cho cửa Phật, bởi khi mới sinh ra tôi rất khó nuôi. Lên chùa như thế tôi ít sợ, vì lúc ấy nhiều người cùng vào lễ chùa. Còn anh người nhà thì nắm tay tôi, kể nhiều chuyện bắt chim, câu cá rất hay. Cho nên lễ Phật chỗ này, lễ Phật chỗ kia tôi không sợ, duy chỉ khi lễ ban thờ ông ác là tôi hơi ngán. Tượng ông ác trông dữ tợn, mặt đỏ, mắt trợn ngược, râu ria như dựng đứng, trái hẳn với ông thiện, mặt trắng, râu ria trông hiền lành. Về sau khi đã lớn tôi không còn đi lễ chùa, nhưng có điều tôi không hiểu là tại sao Mẹ tôi lại cho đội mâm đồng có rượu và con gà luộc lên chùa, dù lễ xong lại đội về.

Đến khi tôi đi học ở Hànội, tôi vẫn thấy những cây nhang lập loè. Những cây nhang làm tôi rờn rợn nổi da gà ở phố hàng Bồ, lúc xâm xẩm tối. Những người Tầu cao,gầy,đầu đội mũ đen, mình mặc áo dài đen, dài đến tận chân, chân cũng đi giầy đen, những người Tầu ấy thắp mấy cây nhang ở góc cửa nhà. Nghe nói họ thờ ma xó, và bao nhiêu chuyện ma xó, ma xó đếm hành động của người lạ vào nhà, ma xó bắt trộm, ma xó giữ của...Thế là những người Tàu ấy có vẻ như phù thuỷ, thâm hiểm, ác độc, thường mua người, có khi là bắt cóc rồi đem trôn sống để làm thần giữ của. Cho đến nay, dù có vài người bạn tốt là người Tàu, nhưng tôi thỉnh thoảng cứ lởn vởn nghĩ họ thâm hiểm, độc ác, trong suốt chiều dài lịch sử nước tôi. Tôi đi học tiểu học ở trường Nguyễn Du, còn gọi là trường Hàng Vôi, đi ngang phố hàng Gai rồi bờ hồ, nhà thuốc Vũ đỗ Thìn, Vũ đỗ Long, qua rạp ciné Philharmonique, qua nhà thông tin, qua đền Bà Kiệu, qua nhà xuất bản Vĩnh Thịnh một tí là đến trường. Lúc về tôi hay đi ngang sang đền Ngọc sơn, nhìn mấy người bói chim.Giữa khói nhang, họ cho con chim nhỏ mổ đúng quân bài mà người ta đã lật trước đó. Tôi không biết mấy người bói chim đã luyện tập con chim như thế nào, nhưng cây nhang cắm bên cạnh đã tạo không khí thần bí, như dấu hiệu hiển hiện của người khuất mặt.

Sau trường tiểu học Nguyễn Du, tôi đi học trường trung học Nguyễn Trãi. Tôi đi thẳng phố hàng Hòm(rương) sang phố hàng Trống, dọc theo bờ hồ, qua tới đường Lý Thường Kiệt rồi quẹo trái là tới trường. Đây là cổng cho

học sinh ra vào, trường còn cổng nữa phía đường Đồng Khánh. Lúc đầu tôi đi bộ đi học, nhiều học sinh cũng đi bộ, tôi còn thấy thầy S. dạy chúng tôi Anh văn, nhà ở phố hàng Trống, cũng đi bộ đến trường. Thày S. lúc nào cũng mặc complet, xách cặp; đối với tôi thày là biểu tượng của gentleman mà thày dạy chúng tôi lúc ấy. Nhưng, những cây nhang ở phố hàng Trống thì lại khác. Đền hàng Trống không lớn, chỉ như một nhà thường, nhưng nhiều người lễ bái. Trong đền là đèn nhang, hoa quả, hương khói bay ra ngoài như màn sương lam. Hàng ngày trên đường đi học vào buổi sớm tôi thấy nhiều bà khăn áo, chắp tay với một vài nén nhang, vái vọng sang đền từ bên kia đường. Có khi tôi giật mình, bước vội vì không kịp tránh hướng khấn vái của các bà. Thời ấy, cũng buổi sáng sớm đi học, tôi thường thấy những gói hoa để trước cửa một số căn nhà. Những gói hoa ấy tròn, giống như cái đĩa nhỏ, gấp bằng lá chuối, trong có vài thứ hoa nho nhỏ: hoa sói, hoa ngâu, hoa ngọc lan, hoa hoàng lan, tôi không nhớ có hoa hồng hay không. Những gói hoa nhỏ, thơm thơm, lại phảng phất trầm hương trong buổi sáng sớm vẫn gợi cho tôi một chút yên bình của thời xa xưa.

Từ thời thơ ấu, cây nhang vẫn lập loè trong trí tôi, khi sáng đỏ khi mờ, với làn khói mong manh, với hương thơm man mác. Cây nhang vẫn khiến tôi nhớ đến những ngày giỗ, tết, nhớ đến ông bà tôi, thầy tôi rồi Mẹ tôi, sau lại cả chị tôi. Ngày nay tôi đã ngoài sáu mươi, sống ở xứ người, cây nhang, mùi nhang vẫn chập chờn khi nhắc nhở, khi an ủi. Cây nhang cáo gia tiên khi đầy tháng, khi thôi nôi, đầy năm, cây nhang cáo gia tiên khi thành gia thất, rồi cây nhang già, bệnh, cuối cùng là cây nhang về với cát bụi. Tôi đang đi con đường ấy, đang đến cuối con đường, cùng với cây nhang khi mờ khi tỏ. Giữa đám con cháu, lại nghĩ đến những người quá vãng rồi tưởng đến thân mình, rồi ra...

S J .

01/ 2001